TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 28-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phương Tiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Anh Tuyên**

Ông **Nguyễn Như Thặng**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Phùng Nam Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa***: Ông **Trần Viết Thông** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Thị Ng (Tên gọi khác: P C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề Nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Vân kiều; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cha La H (chết) và bà Pỉ La H, sinh năm 1936; chồng Hồ Văn T, sinh năm 1975; trú tại: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Lê Thị Diệu H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn D – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Ông Hồ Văn Bảo, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Ông Hồ La Hai, sinh năm 1970; địa chỉ: địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Bà Hồ Thị Vươi, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Anh Hồ Văn Biên, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Anh Hồ Văn Suốt, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Hồ Viết H- Cán bộ hưu trí; địa chỉ: Khóm L, thị trấn K, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do muốn có thêm đất mới để làm nương rẫy nên vào đầu tháng 5/ 2019, Ng đã nhờ và hướng dẫn 05 người, gồm Hồ Thị H, Hồ Văn B, Hồ Văn S, Hồ Văn B và Hồ Thị V cùng mình mang theo rựa đến khu vực rừng tại vị trí lô 13, khoảnh 1, Tiểu khu 718B, thuộc địa phận thôn Ly Tôn, xã Tà Long, huyện Đakrông do Nhà nước quản lý chặt phát các cây nhỏ, dây leo tại khu vực rừng nói trên trong thời gian 03 ngày liên tục. Khi thấy có đủ diện tích đất để làm rẫy, Ng yêu cầu mọi người ngừng chặt phát. Khoảng 10 ngày sau đó, Ng nhờ ông Hồ Văn M, sinh năm 1984, trú tại thôn H, xã H, huyện Đ dùng máy cưa của mình để cưa những cây gỗ lớn. Đồng thời Ng đưa cho ông M 100.000 đồng để mua xăng. Trong lúc ông M cưa cây thì Ng dùng rựa dài 70cm, cán bằng gỗ dài 40cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm để chặt cành và hoàn thành trong thời gian ½ ngày. Khoảng 20 ngày sau đó, Ngàn một mình đi đến khu vực rừng đó dùng bật lửa ga châm đốt cháy toàn bộ diện tích khu vực rừng nói trên và ném bật lửa ga vào đám cháy.

Ngày 18/6/2019, Trạm kiểm lâm Đakrông tuần tra, phát hiện khu vực rừng bị xâm hại, Ng đã thừa nhận thực hiện hành vi phá rừng tại khu vực rừng trên.

Ngày 31/7/2019, Hạt Kiểm lâm phối hợp với Cơ quan Điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định vị trí rừng bị chặt phá là: Lô 13, Khoảnh 1, Tiểu khu 718B; là rừng phòng hộ có hệ tọa độ: X = 574071; Y = 1827591 (Theo hệ tọa độ VN 2000) thuộc địa phận thôn Ly Tôn, xã Tà Long, huyện Đakrông. Số lượng cây bị đốn hạ: 53 cây gỗ; khối lượng gỗ là: 40,105 m^3; khối lượng củi là: 50 ster (Tương đương 35 m^3) với nhiều loại cây khác nhau; diện tích bị chặt phá là: 8.052 m^2 (0,8052 ha).

Tại Kết luận giám định ngày 16/10/2019 của Trung tâm điều tra, quy hoạch, thiết kế nông lâm Quảng Trị kết luận: Địa điểm khu vực rừng bị xâm hại thuộc lô 13, khoảnh 1, Tiểu khu 718B, xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Diện tích rừng bị xâm hại: 8.052 m^2 (0,8052 ha). Chức năng của loại rừng: Rừng tự nhiên thuộc đối tượng quy hoạch rừng phòng hộ.

Tại kết luận định giá số 08/KL-HĐ ngày 12/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đakrông kết luận: Tổng giá trị số cây gỗ, củi bị chặt phá trị giá 78.814.000 đồng, trong đó: Gỗ nhóm III: 01 cây (0,504 m^3) = 2.268.000 đồng; gỗ nhóm V: 10 cây (7,257 m^3) = 17.417.000 đồng; gỗ nhóm VI: 09 cây (6,19 m^3) = 12.380.000 đồng; gỗ nhóm VII: 26 cây (21,334 m^3) = 32.001.000 đồng; gỗ nhóm VIII: 07 cây (4,82 m^3) = 6.748.000 đồng. Cây củi có tổng khối lượng 50 ster tương đương với 35 m^3 = 8.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 cây rựa dài 70cm, cán bằng gỗ dài 40cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm.

Đối với chiếc máy cưa mà ông M dùng để cưa cây gỗ, sau khi ông Miên chết, vợ của ông là bà Hồ Thị Th, sinh năm 1986, trú tại: Thôn H, xã H, huyện Đakrông) đã đem bán cho một người phụ nữ đi mua phế liệu (không rõ tên, địa chỉ) với giá 100.000 đồng nên không thu giữ được.

Số lượng gỗ và củi đã bị đốt cháy nên không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Hồ Thị Ng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Nhà nước 35.000.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đakrông.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSĐKr ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Hồ Thị Ng (Tên gọi khác: P C) về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Ng (Tên gọi khác: P C) phạm tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị

cáo Hồ Thị Ng (Tên gọi khác: Pỉ Cường) từ 25 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 đến 60 tháng

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho Nhà nước số tiền 78.814.000 đồng, đã bồi thường 35.000.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đakrông, còn phải bồi thường số tiền 43.814.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao rựa dài 70cm, cán được làm bằng gỗ dài 40cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 30cm.

Tại phiên tòa bị cáo Ng đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Cáo trạng truy tố và các điều luật của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ phạm tội do lạc hậu quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 25 tháng tù, cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngàn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của những người tham gia tố tụng khác, có căn cứ xác định: Vào đầu tháng 5/2019, bị cáo đã nhờ và hướng dẫn 05 người ở cùng thôn đến khu vực tại vị trí lô 13, khoảnh 1, Tiểu khu 718B rừng phòng hộ thuộc địa phận thôn Ly Tôn, xã Tà Long, huyện Đakrông cùng mình dùng rựa luỗng phát trong vòng 03 ngày liên tục. Khoảng 10 ngày sau, bị cáo nhờ ông M dùng máy cưa cưa hạ 53

cây gỗ có khối lượng 40,105m^3, 50 ster củi có khối lượng 35 m^3 trên diện tích là 8.052 m^2 trong thời gian ½ ngày. Khoảng 20 ngày sau, đợi cho cây khô, bị cáo dùng bật lửa ga châm đốt cháy hủy hoại toàn bộ số cây gỗ, củi trên để lấy đất làm nương rẫy.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/7/2019 xác định là khu vực rừng tự nhiên tại lô 13, khoảnh 1, Tiểu khu 718B thuộc địa phận xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị, do Ủy ban nhân dân xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị quản lý có tọa độ: X-574071; Y-1827591 theo tọa độ VN 2000. Tổng diện tích rừng bị chặt phá là 8.052 m^2 (0,8052 ha); tổng số cây gỗ bị cưa chặt là 53 cây, khối lượng là 40,105 m^3; khối lượng củi bị chặt phá là 50 ster, tương đương với 53m^3.

Tại Kết luận giám định ngày 16/10/2019 của Trung tâm điều tra, quy hoạch, thiết kế nông lâm Quảng Trị kết luận: Địa điểm khu vực rừng bị xâm hại thuộc lô 13, khoảnh 1, Tiểu khu 718B, xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Diện tích rừng bị xâm hại: 8.052 m^2 (0,8052 ha). Chức năng của loại rừng: Rừng tự nhiên thuộc đối tượng quy hoạch rừng phòng hộ.

Tại kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐ ngày 12/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đakrông kết luận: Tổng giá trị số cây gỗ, củi bị chặt phá trị giá 78.814.000 đồng, trong đó: Gỗ nhóm III: 01 cây (0,504 m^3) = 2.268.000 đồng; gỗ nhóm V: 10 cây (7,257 m^3) = 17.417.000 đồng; gỗ nhóm VI: 09 cây (6,19 m^3) = 12.380.000 đồng; gỗ nhóm VII: 26 cây (21,334 m^3) = 32.001.000 đồng; gỗ nhóm VIII: 07 cây (4,82 m^3) = 6.748.000 đồng. Cây củi có tổng khối lượng 50 ster tương đương với 35 m^3 = 8.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hồ Thị Ng (Tên gọi khác: P C) đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, làm mất cân bằng sinh thái, gây thiệt hại lớn đối với tài nguyên rừng, gây bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Tuy nhiên, xem xét cho bị cáo sinh ra và lớn lên tại thôn L, xã T, huyện Đakrông, bị cáo là người dân tộc Vân Kiều sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, mặc dù được tuyên truyền về chính sách phát triển bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ nhưng do bị cáo không biết chữ, không giao tiếp được tiếng phổ thông nên nhận thức không đầy đủ và để có đất canh tác phục vụ nhu cầu cuộc sống nên đã phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã nhận thức được hậu quả xảy ra nên đã

tự nguyện bồi thường để khắc phục hành vi phạm tội; bố, mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng và có anh trai là liệt sỹ, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra, cần xem xét thêm cho bị cáo là nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (Bị cáo phạm tội tội do lạc hậu) là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.Vì vậy, cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 02/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo Hồ Thị Ng (Tên gọi khác: P C) cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Đối với hành vi của ông Hồ Văn B, ông Hồ La H, bà Hồ Thị V, anh Hồ Văn B, anh Hồ Văn S khi chặt phát rừng và ông Hồ Văn M dùng máy cưa, cưa các cây gỗ nhưng không biết rừng phòng hộ Nhà nước cấm khai thác mà chỉ làm thuê cho Hồ Thị Ng, nên không có cở sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chặt phá rừng gây thiệt hại về trữ lượng rừng với trị giá 78.814.000 đồng, số lượng gỗ và củi đã bị đốt cháy nên không còn giá trị sử dụng. Đây là tài sản của Nhà nước, theo quy định của pháp luật thuộc trường hợp không được hòa giải cũng không được thỏa thuận nên cần căn cứ vào các quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho Nhà nước số tiền 78.814.000, đã bồi thường 35.000.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đakrông, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 43.814.000đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao rựa dài 70cm, cán được làm bằng gỗ dài 40cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 30cm.

[7]Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Ng (Tên gọi khác: P C) phạm tội *"Hủy hoại rừng"*. Xử phạt: Hồ Thị Ng **30** *(Ba mươi)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60** *(Sáu mươi)* tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hồ Thị Ngàn cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường sung ngân sách Nhà nước số tiền 78.814.000 đồng *(Bảy mươi tám triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng)*, đã bồi thường 35.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 43.814.000đồng *(Bốn mươi ba triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền bồi thường cho Nhà nước thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa dài 70cm, cán được làm bằng gỗ dài 40cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 30cm. Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Miễn nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Đakrông;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đakrông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

Nguyễn Phương Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Tuyên **Nguyễn Như Thặng** **Nguyễn Phương Tiến**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 28-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phương Tiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Anh Tuyên**

Ông **Nguyễn Như Thặng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phùng Nam Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa: Ông **Trần Viết Thông** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Thị Ngàn (Tên gọi khác: Pỉ Cường), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Ly Tôn, xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; nghề Nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Vân kiều; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cha La Hâm (chết) và bà Pỉ La Hâm, sinh năm 1936; chồng Hồ Văn Tám, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Ly Tôn, xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Lê Thị Diệu Hương – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: Ủy ban nhân dân xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn Diên – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Ông Hồ Văn Bảo, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Ly Tôn, xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Ông Hồ La Hai, sinh năm 1970; địa chỉ: địa chỉ: Thôn Ly Tôn, xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Bà Hồ Thị Vươi, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Ly Tôn, xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Anh Hồ Văn Biên, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Ly Tôn, xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Anh Hồ Văn Suốt, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Ly Tôn, xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Hồ Viết Hạnh - Cán bộ hưu trí; địa chỉ: Khóm Làng Cát, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có thêm đất mới để làm nương rẫy nên vào đầu tháng 5/ 2019, Ngàn đã nhờ và hướng dẫn 05 người, gồm Hồ Thị Hai, Hồ Văn Biên, Hồ Văn Suốt, Hồ Văn Bảo và Hồ Thị Vươi cùng mình mang theo rựa đến khu vực rừng tại vị trí lô 13, khoảnh 1, Tiểu khu 718B, thuộc địa phận thôn Ly Tôn, xã Tà Long, huyện Đakrông do Nhà nước quản lý chặt phát các cây nhỏ, dây leo tại khu vực rừng nói trên trong thời gian 03 ngày liên tục. Khi thấy có đủ diện tích đất để làm rẫy, Ngàn yêu cầu mọi người ngừng chặt phát. Khoảng 10 ngày sau đó, Ngàn nhờ ông Hồ Văn Miên, sinh năm 1984, trú tại thôn Húc Nghì, xã Húc Nghì, huyện Đakrông dùng máy cưa của mình để cưa những cây gỗ lớn. Đồng thời Ngàn đưa cho ông Miên 100.000 đồng để mua xăng. Trong lúc ông Miên cưa cây thì Ngàn dùng rựa dài 70cm, cán bằng gỗ dài 40cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm để chặt cành và hoàn thành trong thời gian ½ ngày. Khoảng 20 ngày sau đó, Ngàn một mình đi đến khu vực rừng đó dùng bật lửa ga châm đốt cháy toàn bộ diện tích khu vực rừng nói trên và ném bật lửa ga vào đám cháy.

Ngày 18/6/2019, Trạm kiểm lâm Đakrông tuần tra, phát hiện khu vực rừng bị xâm hại, Ngàn đã thừa nhận thực hiện hành vi phá rừng tại khu vực rừng trên.

Ngày 31/7/2019, Hạt Kiểm lâm phối hợp với Cơ quan Điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định vị trí rừng bị chặt phá là: Lô 13, Khoảnh 1, Tiểu khu 718B; là rừng phòng hộ có hệ tọa độ: X = 574071; Y = 1827591 (Theo hệ tọa độ VN 2000) thuộc địa phận thôn Ly Tôn, xã Tà Long, huyện Đakrông. Số lượng cây bị đốn hạ: 53 cây gỗ; khối lượng gỗ là: 40,105 m^3; khối lượng củi là: 50 ster (Tương đương 35 m^3) với nhiều loại cây khác nhau; diện tích bị chặt phá là: 8.052 m^2 (0,8052 ha).

Tại Kết luận giám định ngày 16/10/2019 của Trung tâm điều tra, quy hoạch, thiết kế nông lâm Quảng Trị kết luận: Địa điểm khu vực rừng bị xâm hại thuộc lô 13, khoảnh 1, Tiểu khu 718B, xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Diện tích rừng bị xâm hại: 8.052 m^2 (0,8052 ha). Chức năng của loại rừng: Rừng tự nhiên thuộc đối tượng quy hoạch rừng phòng hộ.

Tại kết luận định giá số 08/KL-HĐ ngày 12/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đakrông kết luận: Tổng giá trị số cây gỗ, củi bị chặt phá trị giá 78.814.000 đồng, trong đó: Gỗ nhóm III: 01 cây (0,504 m^3) = 2.268.000 đồng; gỗ nhóm V: 10 cây (7,257 m^3) = 17.417.000 đồng; gỗ nhóm VI: 09 cây (6,19 m^3) = 12.380.000 đồng; gỗ nhóm VII: 26 cây (21,334 m^3) = 32.001.000 đồng; gỗ nhóm VIII: 07 cây (4,82 m^3) = 6.748.000 đồng. Cây củi có tổng khối lượng 50 ster tương đương với 35 m^3 = 8.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 cây rựa dài 70cm, cán bằng gỗ dài 40cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm.

Đối với chiếc máy cưa mà ông Miên dùng để cưa cây gỗ, sau khi ông Miên chết, vợ của ông là bà Hồ Thị Thủy, sinh năm 1986, trú tại: Thôn Húc Nghì, xã Húc Nghì, huyện Đakrông) đã đem bán cho một người phụ nữ đi mua phế liệu (không rõ tên, địa chỉ) với giá 100.000 đồng nên không thu giữ được.

Số lượng gỗ và củi đã bị đốt cháy nên không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Hồ Thị Ngàn đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Nhà nước 35.000.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đakrông.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSĐKr ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Hồ Thị Ngàn (Tên gọi khác: Pỉ Cường) về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Ngàn (Tên gọi khác: Pỉ Cường) phạm tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thị Ngàn (Tên gọi khác: Pỉ Cường) từ 25 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 đến 60 tháng

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho Nhà nước số tiền 78.814.000 đồng, đã bồi thường 35.000.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đakrông, còn phải bồi thường số tiền 43.814.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao rựa dài 70cm, cán được làm bằng gỗ dài 40cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 30cm.

Tại phiên tòa bị cáo Ngàn đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Cáo trạng truy tố và các điều luật của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ phạm tội do lạc hậu quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 25 tháng tù, cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngàn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của những người tham gia tố tụng khác, có căn cứ xác định: Vào đầu tháng 5/2019, bị cáo đã nhờ và hướng dẫn 05 người ở cùng thôn đến khu vực tại vị trí lô 13, khoảnh 1, Tiểu khu 718B rừng phòng hộ thuộc địa phận thôn Ly Tôn, xã Tà Long, huyện Đakrông cùng mình dùng rựa luỗng phát trong vòng 03 ngày liên tục. Khoảng 10 ngày sau, bị cáo nhờ ông Miên dùng máy cưa cưa hạ 53 cây gỗ có khối lượng 40,105m^3, 50 ster củi có khối lượng 35 m^3 trên diện tích là 8.052 m^2 trong thời gian ½ ngày. Khoảng 20 ngày sau, đợi cho cây khô, bị cáo dùng bật lửa ga châm đốt cháy hủy hoại toàn bộ số cây gỗ, củi trên để lấy đất làm nương rẫy.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/7/2019 xác định là khu vực rừng tự nhiên tại lô 13, khoảnh 1, Tiểu khu 718B thuộc địa phận xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị, do Ủy ban nhân dân xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị quản lý có tọa độ: X-574071; Y-1827591 theo tọa độ VN 2000. Tổng diện tích rừng bị chặt phá là 8.052 m^2 (0,8052 ha); tổng số cây gỗ bị cưa chặt là 53 cây, khối lượng là 40,105 m^3; khối lượng củi bị chặt phá là 50 ster, tương đương với 53m^3.

Tại Kết luận giám định ngày 16/10/2019 của Trung tâm điều tra, quy hoạch, thiết kế nông lâm Quảng Trị kết luận: Địa điểm khu vực rừng bị xâm hại thuộc lô 13, khoảnh 1, Tiểu khu 718B, xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Diện tích rừng bị xâm hại: 8.052 m^2 (0,8052 ha). Chức năng của loại rừng: Rừng tự nhiên thuộc đối tượng quy hoạch rừng phòng hộ.

Tại kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐ ngày 12/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đakrông kết luận: Tổng giá trị số cây gỗ, củi bị chặt phá trị giá 78.814.000 đồng, trong đó: Gỗ nhóm III: 01 cây (0,504 m^3) = 2.268.000 đồng; gỗ nhóm V: 10 cây (7,257 m^3) = 17.417.000 đồng; gỗ nhóm VI: 09 cây (6,19 m^3) = 12.380.000 đồng; gỗ nhóm VII: 26 cây (21,334 m^3) =

32.001.000 đồng; gỗ nhóm VIII: 07 cây (4,82 m^3) = 6.748.000 đồng. Cây củi có tổng khối lượng 50 ster tương đương với 35 m^3 = 8.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hồ Thị Ngàn (Tên gọi khác: Pỉ Cường) đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, làm mất cân bằng sinh thái, gây thiệt hại lớn đối với tài nguyên rừng, gây bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Tuy nhiên, xem xét cho bị cáo sinh ra và lớn lên tại thôn Ly Tôn, xã Tà Long, huyện Đakrông, bị cáo là người dân tộc Vân Kiều sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, mặc dù được tuyên truyền về chính sách phát triển bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ nhưng do bị cáo không biết chữ, không giao tiếp được tiếng phổ thông nên nhận thức không đầy đủ và để có đất canh tác phục vụ nhu cầu cuộc sống nên đã phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã nhận thức được hậu quả xảy ra nên đã tự nguyện bồi thường để khắc phục hành vi phạm tội; bố, mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng và có anh trai là liệt sỹ, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra, cần xem xét thêm cho bị cáo là nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (Bị cáo phạm tội tội do lạc hậu) là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.Vì vậy, cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 02/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo Hồ Thị Ngàn (Tên gọi khác: Pỉ Cường) cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Đối với hành vi của ông Hồ Văn Bảo, ông Hồ La Hai, bà Hồ Thị Vươi, anh Hồ Văn Biên, anh Hồ Văn Suốt khi chặt phát rừng và ông Hồ Văn Miên dùng máy cưa, cưa các cây gỗ nhưng không biết rừng phòng hộ Nhà nước cấm khai thác mà chỉ làm thuê cho Hồ Thị Ngàn, nên không có cở sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chặt phá rừng gây thiệt hại về trữ lượng rừng với trị giá 78.814.000 đồng, số lượng gỗ và củi đã bị đốt cháy nên không còn giá trị sử dụng. Đây là tài sản của Nhà nước, theo quy định của pháp luật thuộc trường hợp không được hòa giải cũng không được thỏa thuận nên cần căn cứ vào các quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho Nhà nước số tiền 78.814.000, đã bồi thường 35.000.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đakrông, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 43.814.000đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao rựa dài 70cm, cán được làm bằng gỗ dài 40cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 30cm.

[7]Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Ngàn (Tên gọi khác: Pỉ Cường) phạm tội *"Hủy hoại rừng"*. Xử phạt: Hồ Thị Ngàn: **30** *(Ba mươi)* tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60** *(Sáu mươi)* tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hồ Thị Ngàn cho Ủy ban nhân dân xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường sung ngân sách Nhà nước số tiền 78.814.000 đồng *(Bảy mươi tám triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng)*, đã bồi thường 35.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 43.814.000đồng *(Bốn mươi ba triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền bồi thường cho Nhà nước thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa dài 70cm, cán được làm bằng gỗ dài 40cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 30cm. Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Miễn nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lê Anh Tuyên	**Nguyễn Như Thặng**	**Nguyễn Phương Tiến**